

**GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIÊN SỸ XÃ HỘI HỌC****Sống chung trước hôn nhân của nam, nữ sinh viên hiện nay**  
(*Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội*)**Luận án Tiên sỹ Xã hội học của Nguyễn Đức Chiện**

Sống chung trước hôn nhân - hay tình trạng nam, nữ thanh niên, sinh viên xa nhà tự đến sống với nhau như vợ chồng mà không có ý kiến của cha mẹ đôi bên cũng như không đăng ký kết hôn - đang tăng lên trong xã hội Việt Nam những năm gần đây và trở thành một vấn đề đạo đức được nhiều người quan tâm. Điều này là thách thức lớn không chỉ đối với các bậc cha mẹ mà đối với cả dư luận xã hội, vì nó phá vỡ mọi quy tắc, chuẩn mực liên quan đến hôn nhân truyền thống như thiếu sự tham gia và chứng kiến của gia đình, xã hội vào các nghi lễ hôn nhân trước khi họ chung sống như vợ chồng. Vấn đề này đã được đề cập nhiều trên các phương tiện truyền thông đại chúng dưới nhiều hình thức khác nhau. Song đề tài sống chung trước hôn nhân vẫn ít được quan tâm tìm hiểu một cách khoa học.

Do sống chung trước hôn nhân là chủ đề nghiên cứu nhạy cảm, khó tiếp cận người sống chung để khai thác thông tin, và do hạn chế về nguồn lực nên tác giả lựa chọn phương pháp nghiên cứu định tính, nghiên cứu sâu 53 trường hợp với các kỹ thuật thu thập thông tin như phỏng vấn sâu, quan sát tham gia, kết hợp nghiên cứu tài liệu sẵn có. Dựa vào các số liệu khảo sát tại các khu nhà trọ quanh Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, tác giả đã phân tích chân dung xã hội của sinh viên sống chung trước hôn nhân, độ dài thời gian sống chung, và dự định về tương lai của họ.

Một số công trình nghiên cứu trước đó cũng như các bài viết trên báo chí thường chỉ mô tả hiện tượng sống chung trong sinh viên mà không xem xét bối cảnh dẫn đến sự xuất hiện tình trạng sống chung trước hôn nhân. Trong nghiên cứu này, tác giả đã dành hẳn một chương (chương II) để thảo luận những biến đổi ở tầm vĩ mô trong xã hội Việt Nam trong hơn 100 năm qua để làm nền và đề lý giải cho sự ra đời và lan rộng của hiện tượng sống chung trước hôn nhân. Sử dụng hai lý thuyết cơ bản là lý thuyết trao đổi và lựa chọn hợp lý cùng lý thuyết kiểm soát xã hội, tác giả cho rằng mỗi sinh viên nam nữ đã có những cân nhắc, suy tính về cái được, cái mất, điều hơn điều thiệt, cái lợi cái hại của sống chung so với sống một mình ở nhà trọ và đi đến quyết định sống chung. Nam tham gia sống chung không chỉ được chia sẻ tình cảm, quan hệ tình dục mà còn có người phục vụ chăm sóc hàng ngày trong khi nữ tham gia sống chung để có được sự bảo vệ, che chở, thậm chí cả sự hỗ trợ kinh tế trong thời gian sống chung. Đó chính là những cái “được” và “mất” của quan hệ sống chung trước hôn nhân.

Tuy nhiên, luận án cũng cho thấy lý thuyết trao đổi và lựa chọn hợp lý không đủ giải thích hiện tượng sống chung. Sự suy giảm cơ chế kiểm soát xã hội của gia đình, nhà trường, các tổ chức đoàn thể, của chủ nhà trọ khiến sinh viên xa nhà có thể dễ dàng bỏ qua chuẩn mực về trình tự tìm người yêu và lập gia đình mà xã hội Việt Nam đang thừa nhận. Thực tế này tạo điều kiện thuận lợi cho sống chung trước hôn nhân xuất hiện.

Tác giả đã bảo vệ thành công Luận án vào ngày 17/6/2011 tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Luận án được lưu tại Thư viện Quốc gia, Thư viện Viện Khoa học xã hội và Thư viện Viện Xã hội học.

## GIỚI THIỆU LUẬN ÁN TIẾN SĨ XÃ HỘI HỌC

### **Sự tham gia và quyền quyết định của phụ nữ nông thôn trong gia đình và ngoài xã hội**

*(Nghiên cứu trường hợp phụ nữ đang tham gia trong  
hệ thống chính trị cơ sở tại 04 xã của tỉnh Thanh Hóa)*

**Luận án Tiến sĩ Xã hội học của Nguyễn Thị Thúy**

Biến đổi kinh tế, xã hội ở Việt Nam trong những thập kỷ vừa qua đã và đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến các quan hệ xã hội ở nông thôn, trong đó có quan hệ về sắp xếp và phân công lao động giữa nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Nhiều số liệu chỉ ra tỷ lệ ngày càng cao phụ nữ nông thôn không chỉ giới hạn hoạt động trong phạm vi gia đình, mà họ còn đang tích cực tham gia các hoạt động bên ngoài xã hội với nhiều vị trí và vai trò khác nhau. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn nhiều rào cản xã hội đối với sự tham gia và quyền quyết định của phụ nữ nông thôn.

Tác giả luận án đã tiến hành cuộc khảo sát vào tháng 7 và 8 năm 2008, hướng tới đối tượng là các cán bộ nam và nữ đang tham gia công tác trong hệ thống chính trị cơ sở tại 4 xã/phường của Tỉnh Thanh Hóa. Tác giả đã cung cấp cho chúng ta một cơ sở dữ liệu thực nghiệm liên quan đến mức độ tham gia và quyền quyết định của phụ nữ nông thôn trong phạm vi gia đình và ngoài xã hội. Với nhóm đối tượng là phụ nữ tham gia vào hệ thống chính trị cơ sở, tức là đã có địa vị xã hội và tiếng nói nhất định, họ vẫn chịu nhiều bất bình đẳng. Trong gia đình, các yếu tố học vấn, thu nhập và công việc người phụ nữ đang đảm nhận có tác động làm giảm sự tham gia, nhưng tác động không đáng kể đến quyền quyết định của phụ nữ trong những công việc chung như lao động sản xuất, chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con cái, hoạt động vui chơi giải trí. Định kiến xã hội và phong tục tập quán được bảo lưu từ nghìn đời nay vẫn đang còn sức lan tỏa khá mạnh, khi những người phụ nữ đã “giỏi việc nước” thì họ vẫn phải tiếp tục “giỏi việc nhà”. Điều đó có nghĩa là họ vẫn phải tiếp tục hoàn thành vai trò kép và gánh nặng công việc gia đình. Chính phong tục và định kiến xã hội là những rào cản lớn nhất đối với việc giảm bớt thời gian lao động việc nhà và tăng quyền quyết định của người phụ nữ trong gia đình.

Ở ngoài xã hội (cấp xã), phụ nữ dù tham gia, nhưng có rất ít đại diện trong các vị trí lãnh đạo, đặc biệt trong tổ chức Đảng, Ủy ban nhân dân và hội đồng nhân dân. Trong hệ thống chính trị cơ sở, họ được tham gia ít và quyền quyết định cũng ít do địa vị và vị trí của họ luôn thấp kém hơn nam giới.

Tác giả đã bảo vệ thành công Luận án vào ngày 22/4/2011 tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Luận án được lưu tại Thư viện Quốc gia, Thư viện Viện Khoa học xã hội và Thư viện Viện Xã hội học.